

CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
Số: 213 /QĐ-CĐĐHSPHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”
năm học 2020 - 2021

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Luật thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành theo Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ, ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam;
Căn cứ Quy chế khen thưởng của Công đoàn Giáo dục Việt Nam ban hành theo Quyết định số 325/QĐ-CĐN, ngày 04/12/2018 của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội khóa XVII;
Xét đề nghị của Công đoàn bộ phận;
Theo đề nghị của Ban Tổ chức - Thi đua Công đoàn Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” năm học 2020 - 2021 cho **34 tập thể và 649 cá nhân** (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Văn phòng Công đoàn, Ban Tổ chức - Thi đua, Ban Nữ công, Công đoàn Bộ phận và các tập thể, cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VPCĐ. *lv*

**TM.BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nhật Tân

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN DANH HIỆU ‘GIỎI VIỆC TRƯỜNG - ĐẢM VIỆC NHÀ’
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 213 /QĐ-CĐĐHSPHN, ngày 20 tháng 12 năm 2021)

1. Tập thể

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Công đoàn Khoa Toán - Tin	
2.	Công đoàn Khoa Công nghệ Thông tin	
3.	Công đoàn Khoa Vật lý	
4.	Công đoàn Khoa Hóa học	
5.	Công đoàn Khoa Sinh học	
6.	Công đoàn Khoa Sư phạm Kỹ thuật	
7.	Công đoàn Khoa Giáo dục Mầm non	
8.	Công đoàn Khoa Giáo dục Tiểu học	
9.	Công đoàn Khoa Ngữ văn	
10.	Công đoàn Khoa Việt Nam học	
11.	Công đoàn Khoa Lịch sử	
12.	Công đoàn Khoa Địa lý	
13.	Công đoàn Khoa Tâm lý - Giáo dục học	
14.	Công đoàn Khoa Quản lý Giáo dục	
15.	Công đoàn Khoa Lý luận Chính trị - Giáo dục Công dân	
16.	Công đoàn Khoa Giáo dục Thể chất	
17.	Công đoàn Khoa Nghệ thuật	
18.	Công đoàn Khoa Giáo dục Đặc biệt	
19.	Công đoàn Khoa Giáo dục Quốc phòng	
20.	Công đoàn Khoa Tiếng Anh	
21.	Công đoàn Khoa Tiếng Pháp - Nga - Trung	
22.	Công đoàn Khoa Công tác xã hội	
23.	Công đoàn Khoa Triết học	
24.	Công đoàn Trường THPT Chuyên	
25.	Công đoàn Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	
26.	Công đoàn Hiệu bộ 1	
27.	Công đoàn Hiệu bộ 3	
28.	Công đoàn Hiệu bộ 4	
29.	Công đoàn Nhà xuất bản	
30.	Công đoàn Viện Nghiên cứu Sư phạm	
31.	Công đoàn Trung tâm Thông tin Thư viện	
32.	Công đoàn Phân hiệu Hà Nam	
33.	Công đoàn Trung tâm NC&SX Học liệu	
34.	Công đoàn Hiệu bộ 2	

2. Cá nhân

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Nguyễn Thu Thủy	-	
2.	Nguyễn Thị Vân Anh	-	
3.	Nguyễn Thị Thảo	-	
4.	Phan Thị Thủy	-	
5.	Lê Giang	-	
6.	Trần Thị Loan	-	
7.	Nguyễn Thị Liên	-	
8.	Phạm Thúy Anh	-	
9.	Trương Thị Hồng Thanh	-	
10.	Nguyễn Thị Lan Hương	-	
11.	Nguyễn Phương Chi	-	
12.	Bùi Thị Thủy	-	
13.	Nguyễn Thị Thảo	Vật lý	
14.	Nguyễn Thị Huyền Trang	-	
15.	Nguyễn Thị Thu Minh	-	
16.	Nguyễn Minh Thủy	-	
17.	Nguyễn Thị Diệu Linh	-	
18.	Đỗ Hương Trà	-	
19.	Nguyễn Thị Thuý	-	
20.	Bùi Thị Hà Giang	-	
21.	Trần Phan Thuý Linh	-	
22.	Đào Thị Lệ Thuý	-	
23.	Đào Thị Vân Anh	-	
24.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	
25.	Nguyễn Thị Kim Giang	Hóa học	
26.	Hồ Phương Hiền	-	
27.	Phùng Thị Lan	-	
28.	Phạm Thanh Nga	-	
29.	Nguyễn Thị Minh Huệ	-	
30.	Lương Thị Thu Thủy	-	
31.	Nguyễn Thị Mơ	-	
32.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	
33.	Trần Thị Thoa		
34.	Nguyễn Thị Bích Việt	-	
35.	Vũ Thị Tình	-	
36.	Nguyễn Bích Ngân	-	
37.	Vũ Thị Hương	-	
38.	Nguyễn Thị Thanh Chi	-	
39.	Lê Thị Hồng Hải	-	
40.	Đinh Thị Hiền	-	
41.	Phạm Thị Bình	-	
42.	Đỗ Thị Quỳnh Mai	-	

43.	Lưu Thị Lương Yến	-	
44.	Nguyễn Thúy Liên	-	
45.	Phạm Thị Thanh Thúy	-	
46.	Trần Thị Thúy	Sinh học	
47.	Phan Duệ Thanh	-	
48.	Phạm Thị Hồng Hoa	-	
49.	Tông Thị Mơ	-	
50.	Nguyễn Thị Hồng Liên	-	
51.	Bùi Thu Hà	-	
52.	Trần Thị Thanh Bình	-	
53.	Dương Thị Anh Đào	-	
54.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	-	
55.	Lê Thị Tuyết	-	
56.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	-	
57.	Nguyễn Thị Trung Thu	-	
58.	Trần Thị Thanh Huyền	-	
59.	Điêu Thị Mai Hoa	-	
60.	Trần Khánh Vân	-	
61.	Lê Thị Thủy	-	
62.	Vũ Thị Bích Huyền	-	
63.	Lê Thị Tươi	-	
64.	Phan Thị Thanh Hội	-	
65.	Nguyễn Thị Hằng Nga	-	
66.	Lê Thị Phương Hoa	-	
67.	Đào Thị Sen	-	
68.	Trần Thị Ánh Tuyết	-	
69.	Nguyễn Thị Tho	-	
70.	Nguyễn Thị Hoa	SPKT	
71.	Dương Hoàng Oanh	-	
72.	Phạm Khuynh Diệp	-	
73.	Nguyễn Thị Mai Lan	-	
74.	Đàm Thúy Ngọc	-	
75.	Vũ Thị Ngọc Thúy	-	
76.	Nhữ Thị Việt Hoa	-	
77.	Nguyễn Thị Hoàng Yến	-	
78.	Kiều Phương Thùy	CNTT	
79.	Trần Thị Thu Bình	-	
80.	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	-	
81.	Phạm Thị Lan	-	
82.	Nguyễn Thị Hồng (A)	-	
83.	Phạm Thị Anh Lê	-	
84.	Lê Thị Tú Kiên	-	
85.	Nguyễn Thị Hạnh	-	
86.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	

87.	Trần Thu Hà	-	
88.	Nguyễn Thị Hồng (B)	-	
89.	Trần Thị Hoa Lê	Ngữ văn	
90.	Nguyễn Thị Nương	-	
91.	Phạm Đăng Xuân Hương	-	
92.	Đỗ Thị Mỹ Phương	-	
93.	Trần Hạnh Mai	-	
94.	Nguyễn Thị Minh Thương	-	
95.	Đặng Thu Thủy	-	
96.	Nguyễn Thị Hải Phương	-	
97.	Lê Trà My	-	
98.	Nguyễn Thị Ngọc Minh	-	
99.	Đặng Thị Hảo Tâm	-	
100.	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	-	
101.	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	
102.	Đặng Thị Thu Hiền	-	
103.	Nguyễn Thị Hồng Ngân	-	
104.	Lương Thị Hiền	-	
105.	Trần Kim Phụng	-	
106.	Lê Thị Lan Anh	-	
107.	Phan Thị Hồng Xuân	-	
108.	Phạm Thị Thu Hương	-	
109.	Trịnh Thị Lan	-	
110.	Lê Thị Minh Nguyệt	-	
111.	Đoàn Thị Thanh Huyền	-	
112.	Trần Hoài Phương	-	
113.	Nguyễn Linh Chi	-	
114.	Nguyễn Thị Mai Liên	-	
115.	Thành Đức Hồng Hà	-	
116.	Nguyễn Thị Mai Chanh	-	
117.	Nguyễn Thị Diệu Linh	-	
118.	Trần Thị Thu Hương	-	
119.	Nguyễn Thị Thanh Chung	-	
120.	Nguyễn Thị Tú Mai	-	
121.	Đỗ Thị Thu Hà	-	
122.	Phùng Diệu Linh	-	
123.	Nguyễn Thủy Nguyên	-	
124.	Trần Thị Bích Vân	VN học	
125.	Đỗ Phương Thảo	-	
126.	Nguyễn Thị Thu Hoài	-	
127.	Phạm Thị Hà	-	
128.	Phạm Thị Thùy Linh	-	
129.	Trần Thị Hồng Nhung	-	
130.	Phạm Thị Thúy	-	

131.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	-	
132.	Mai Thị Hạnh	-	
133.	Phạm Thị Mai Hương	-	
134.	Nguyễn Thùy Linh	-	
135.	Hoàng Hiền Lê	-	
136.	Đặng Phương Lan	Địa lý	
137.	Trần Thị Hồng Thái	-	
138.	Nguyễn Tú Linh	-	
139.	Đặng Tiên Dung	-	
140.	Đoàn Thị Thanh Phương	-	
141.	Nguyễn Phương Thảo	-	
142.	Ngô Thị Hải Yến	-	
143.	Vũ Thị Hằng	-	
144.	Đặng Thị Huệ	-	
145.	Nguyễn Thị Thu Hiền	-	
146.	Bùi Thị Thanh Dung	-	
147.	Ngô Thị Hải Yến	-	
148.	Tô Thị Hồng Nhung	-	
149.	Vũ Thị Mai Hương	-	
150.	Lê Mỹ Dung	-	
151.	Dương Thị Lợi	-	
152.	Nguyễn Thị Thế Bình	Lịch sử	
153.	Nguyễn Thị Bích	-	
154.	Nguyễn Thu Hiền	-	
155.	Tông Thị Quỳnh Hương	-	
156.	Phạm Thị Thanh Huyền	-	
157.	Nguyễn Thị Phương Thanh	-	
158.	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	
159.	Phạm Thị Tuyết	-	
160.	Nguyễn Thị Huyền Sâm	-	
161.	Trần Thị Yến	-	
162.	Nguyễn Thị Huệ	TLGDH	
163.	Hoàng Anh Phước	-	
164.	Vũ Thị Ngọc Tú	-	
165.	Nguyễn Thị Hải Thiện	-	
166.	Lê Minh Nguyệt	-	
167.	Vũ Thị Khánh Linh	-	
168.	Trần Thị Lệ Thu	-	
169.	Nguyễn Thị Nhân Ái	-	
170.	Bùi Thị Thu Huyền	-	
171.	Trịnh Thúy Giang	-	
172.	Nguyễn Thị Thanh Hồng	-	
173.	Nguyễn Thị Thanh Trà	-	
174.	Nguyễn Nam Phương	-	

175.	Đào Thị Ngọc Anh	-	
176.	Vũ Lệ Hoa	-	
177.	Đàm Thị Vân Anh	-	
178.	Trần Thị Cẩm Tú	-	
179.	Nguyễn Thúy Quỳnh	-	
180.	Nguyễn Thị Tinh	-	
181.	Hoàng Thanh Thúy	-	
182.	Trương Thị Hoa	-	
183.	Đặng Thị Vân	-	
184.	Phạm Thị Diệu Thúy	-	
185.	Nguyễn Văn Anh	QLGD	
186.	Hoàng Thị Kim Huệ	-	
187.	Nguyễn Thị Ngọc Liên	-	
188.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	-	
189.	Trịnh Thị Quý	-	
190.	Đặng Thị Phương Thảo	-	
191.	Nguyễn Thị Duyên	GDMN	
192.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	-	
193.	Phạm Hải Hà	-	
194.	Nguyễn Thị Hòa	-	
195.	Nguyễn Thị Thanh Hương	-	
196.	Bùi Thị Lâm	-	
197.	Lã Thị Bắc Lý	-	
198.	Trần Thị Kim Liên	-	
199.	Nguyễn Thị Luyến	-	
200.	Vũ Thanh Vân	-	
201.	Nguyễn Hà Linh	-	
202.	Nguyễn Thị Như Mai	-	
203.	Hoàng Thị Phương	-	
204.	Đặng Hồng Phương	-	
205.	Đinh Thanh Tuyền	-	
206.	Nguyễn Thị Mai Thương	-	
207.	Trần Thị Thắm	-	
208.	Lê Thu Trang	-	
209.	Nguyễn Thị Thấn	GDTH	
210.	Trần Thị Hà	-	
211.	Nguyễn Thị Thanh Hà	-	
212.	Nguyễn Thủy Chung	-	
213.	Ngô Vũ Thu Hằng	-	
214.	Ngô Thị Hồng Ánh	-	
215.	Dương Thị Hương	-	
216.	Nguyễn Thị Vân Hương	-	
217.	Vũ Thị Lan Anh	-	
218.	Nguyễn Thị Thùy Dung	-	

219.	Nguyễn Thị Phương Thịnh	-	
220.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	-	
221.	Nguyễn Thu Phương	-	
222.	Ngô Thị Tăng	-	
223.	Bùi Xuân Anh	LLCT-GDCD	
224.	Nguyễn Thị Thu Hương	-	
225.	Nguyễn Thị Nga	-	
226.	Hoàng Thị Thuận	-	
227.	Mai Thị Tuyết	-	
228.	Phạm Ngọc Trang	-	
229.	Đoàn Thị Thoa	-	
230.	Nguyễn Thị Hạnh	-	
231.	Nguyễn Lê Thu	-	
232.	Tiên Thị Mỹ Hồng	-	
233.	Trần Thị Thu Huyền	-	
234.	Đào Thị Ngọc Minh	-	
235.	Ngô Thái Hà	-	
236.	Bùi Thị Nhung	-	
237.	Nguyễn Thị Mai	-	
238.	Hoàng Thị Thịnh	-	
239.	Phạm Ngọc Mai	-	
240.	Nguyễn Thị Thanh Tùng	-	
241.	Trần Thanh Hương	-	
242.	Phan Thị Lệ Dung	-	
243.	Vũ Thị Mỹ Hạnh	-	
244.	Dương Thị Thúy Nga	-	
245.	Đào Thị Hà	-	
246.	Vũ Thị Thanh Nga	-	
247.	Lưu Thị Thu Hà	-	
248.	Tô Thị Dinh Trang	-	
249.	Tạ Hoàng Mai Anh	Nghệ thuật	
250.	Vũ Hồng Anh	-	
251.	Nguyễn Ngọc Diệp	-	
252.	Trần Hương Giang	-	
253.	Trần Thị Thu Hà	-	
254.	Đinh Thu Hà	-	
255.	Võ Thị Thu Hoài	-	
256.	Nguyễn Thị Thu Lan	-	
257.	Triệu Nguyệt Nam	-	
258.	Trần Thị Tuyết Nhung	-	
259.	Đào Thị Minh Nguyệt	-	
260.	Phạm Thị Nụ	-	
261.	Nguyễn Thị Hồng Thanh	-	
262.	Đào Thị Thu Trang	-	

263.	Nguyễn Thu Trang		
264.	Đặng Thị Hải Yến	-	
265.	Nguyễn Thị Mai Hương 1	CTXH	
266.	Nguyễn Thị Mai Hương 2	-	
267.	Tô Phương Oanh	-	
268.	Nguyễn Thu Hà	-	
269.	Đỗ Thị Bích Thảo	-	
270.	Ngô Thị Thanh Mai	-	
271.	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	-	
272.	Hoàng Thị Hải Yến	-	
273.	Phạm Thị Thanh Thúy	-	
274.	Nguyễn Lê Hoài Anh	-	
275.	Lê Thị Hoàng Lan	-	
276.	Trần Anh Thư	-	
277.	Trịnh Thị Phương Thảo	-	
278.	Trần Hương Quỳnh	Tiếng Anh	
279.	Cao Thị Thu Giang	-	
280.	Nguyễn Thị Nhân	-	
281.	Lưu Thị Kim Nhung	-	
282.	Đỗ Thị Phương Mai	-	
283.	Đào Thị Bích Nguyên	-	
284.	Nguyễn Thị Kiều Giang	-	
285.	Nguyễn Hồng Liên	-	
286.	Lê Thị Minh Nguyệt	-	
287.	Phạm Thị Thu Thủy	-	
288.	Ngô Quỳnh Trang	-	
289.	Lê Thị Thu Hồng	-	
290.	Nguyễn Diệu Linh	-	
291.	Nguyễn Thị Mai Hương	-	
292.	Thái Thị Cẩm Trang	-	
293.	Lê Thanh Hà	-	
294.	Doãn Thùy Linh	-	
295.	Trần Thị Thanh Xuân	-	
296.	Đỗ Thị Phi Nga	-	
297.	Lê Thị Kim Anh	-	
298.	Bùi Thị Anh Vân	-	
299.	Chu Thị Thu Huyền	-	
300.	Nguyễn Thị Hương Lan	-	
301.	Phạm Thị Vân Anh	-	
302.	Bùi Thuỳ Anh	-	
303.	Phan Thị Ngọc Bích	-	
304.	Lại Hồng Hà	-	
305.	Nguyễn Thị Hạnh	-	
306.	Hà Hồng Nga	-	

307.	Phạm Thị Thanh Thuý	-	
308.	Cù Thị Thu Thuý	-	
309.	Trần Thạch Thủy	-	
310.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	
311.	Trần Thị Vân Anh	-	
312.	Nguyễn Thủy Hương	-	
313.	Trịnh Thùy Dương	Pháp - Nga - Trung	
314.	Nguyễn Thị Thu Hiền	-	
315.	Trần Hương Lan	-	
316.	Hoàng Thanh Vân	-	
317.	Hà Minh Phương	-	
318.	Trương Thị Thúy	-	
319.	Đỗ Thị Thu Trang	-	
320.	Nguyễn Thị Thu Trang	-	
321.	Hoàng Hồng Vân	-	
322.	Nguyễn Thị Bích Quy	-	
323.	Nguyễn Thị Anh Đào	-	
324.	Trần Thị Yên	-	
325.	Hy Thị Hồng Nhung	-	
326.	Ngô Thị Khánh Chi	-	
327.	Nguyễn Thị Hương	-	
328.	Cao Thị Thùy Lương	-	
329.	Hà Thị Liên	GDQP	
330.	Đỗ Thị Huyền Trang	-	
331.	Phạm Thị Nhài	-	
332.	Đỗ Hải Yến	-	
333.	Nguyễn Nữ Tâm An	GDDB	
334.	Trần Tuyết Anh	-	
335.	Phạm Thị Bền	-	
336.	Lưu Thùy Dương	-	
337.	Nguyễn Thị Hoa	-	
338.	Nguyễn Thị Cẩm Hương	-	
339.	Đào Thị Phương Liên	-	
340.	Nguyễn Hà My	-	
341.	Trần Thị Bích Ngọc	-	
342.	Bùi Thị Anh Phương	-	
343.	Nguyễn Minh Phượng	-	
344.	Hoàng Thị Lệ Quyên	-	
345.	Nguyễn Thị Thắm	-	
346.	Trần Thị Minh Thành	-	
347.	Đỗ Thị Thảo	-	
348.	Trần Thị Thiệp	-	
349.	Đinh Nguyễn Trang Thu	-	
350.	Đào Thị Bích Thủy	-	

351.	Đỗ Thị Thanh Thủy	-	
352.	Phạm Thị Hải Yến	-	
353.	Trương Thị Hồng Tuyên	GDTC	
354.	Nguyễn Thị Toàn	-	
355.	Lê Thị Thu Hoài	-	
356.	Nguyễn Thị Minh Phương	-	
357.	Nguyễn Thu Huyền	-	
358.	Nguyễn Thị Thủy		
359.	Lê Thị Giang	-	
360.	Nguyễn Thị Ngọc	-	
361.	Phùng Thị Bích Hằng	-	
362.	Lương Thị Hà	-	
363.	Nguyễn Thị Minh Hiền	-	
364.	Bùi Thị Thủy	Triết học	
365.	Nguyễn Thị Thúy Hương	-	
366.	Trần Thị Hà Giang	-	
367.	Trần Thị Ngọc Anh	-	
368.	Nguyễn Thị Vân	-	
369.	Nguyễn Thị Thọ	-	
370.	Phạm Thị Quỳnh	-	
371.	Vũ Thị Hải	-	
372.	Nguyễn Thị Minh Thu	-	
373.	Cao Thị Sính	-	
374.	Nguyễn Thị Thu Hường	Hiệu bộ 1	
375.	Nguyễn Thị Thu Hương	-	
376.	Nguyễn Thị Hồng Huê	-	
377.	Hoàng Thu Huyền	-	
378.	Vũ Thị Lệ Thủy	-	
379.	Đỗ Thị Kim Cương	-	
380.	Đinh Minh Hằng	-	
381.	Tô Thị Thùy Dương	-	
382.	Lê Thị Ngọc Tú	-	
383.	Bùi Thị Chấn	-	
384.	Lý Thu Hòa	-	
385.	Nguyễn Thị Thu Hường	-	
386.	Lê Thị Thảo Hiền	-	
387.	Chu Đỗ Quyên	-	
388.	Trần Thị Mai Thanh	-	
389.	Nguyễn Hồng Ngọc	-	
390.	Nguyễn Thị Ngọc Dung	-	
391.	Phùng Thị Lệ Hằng	-	
392.	Nguyễn Thị Thùy Dương	-	
393.	Ngô Thị Hạnh	-	
394.	Nguyễn Thị Như Thế	Hiệu bộ 2	

395.	Bùi Thị Hoàng Giang	-	
396.	Nguyễn Thị Mai Ngân	-	
397.	Nguyễn Hải Lý	-	
398.	Lê Thị Thu Trang	-	
399.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	-	
400.	Vũ Thị Mai Hương	-	
401.	Dương Thị Tuyết Nhung	-	
402.	Tô Thị Thùy Linh	-	
403.	Trần Thị Minh Hào	-	
404.	Dương Giáng Thiên Hương	-	
405.	Lương Thanh Thủy	-	
406.	Đào Thị Thu Hằng	-	
407.	Lê Lan Hương	-	
408.	Đỗ Thị Phan Thu	-	
409.	Phí Thị Bảo Khanh	-	
410.	Hoàng Hải Hà	-	
411.	Phạm Thanh Thủy	-	
412.	Trần Thị Hòa	-	
413.	Nguyễn Thị Hồng	-	
414.	Nguyễn Thị Tươi	-	
415.	Đào Minh Trang	-	
416.	Trịnh Mai Linh	-	
417.	Lê Thị Mỹ Hào	Hiệu bộ 3	
418.	Nguyễn Thị Nam	-	
419.	Nguyễn Thị Lý	-	
420.	Nguyễn Thị Kim Oanh	-	
421.	Nguyễn Lan Hương	-	
422.	Khuất Tuệ Minh		
423.	Nguyễn Thị Xuân Hiền	-	
424.	Lê Thanh Chinh	-	
425.	Đoàn Thị Thủy	-	
426.	Nguyễn Thị Dung	-	
427.	Lê Thị Mỹ Huyền	-	
428.	Lê Thị Nhung	-	
429.	Trần Thị Dung	-	
430.	Đoàn Hương Giang	-	
431.	Nguyễn Quỳnh Phương	-	
432.	Nguyễn Thị Thúy	-	
433.	Nguyễn Thị Tắm	-	
434.	Nguyễn Thu Hạnh	Hiệu bộ 4	
435.	Nguyễn Thị Hằng	-	
436.	Hoàng Thị Mai Hương	-	
437.	Phạm Thị Hiền	-	
438.	Nguyễn Thị Vinh Hòa	-	

439.	Trương Thị Hồng Hạnh	-	
440.	Đoàn Thị Minh Huệ	-	
441.	Nguyễn Lan Hương	-	
442.	Đỗ Thị Mai Giang	-	
443.	Nguyễn Thu Hiền	-	
444.	Trần Thị Bình	Hà Nam	
445.	Nguyễn Thị Thu Giang	-	
446.	Lương Thị Ngọc Hà	-	
447.	Nguyễn Thị Thanh Hà	-	
448.	Đỗ Thị Hiền	-	
449.	Nguyễn Thanh Huyền	-	
450.	Đoàn Thị Thanh Hương	-	
451.	Lê Thị Phương	-	
452.	Hoàng Thị Phụng	-	
453.	Trần Thị Phương Thảo	-	
454.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	
455.	Đoàn Thị Hà Trang	-	
456.	Nguyễn Thị Thu Trang	-	
457.	Trần Thị Thúy Vân	-	
458.	Phạm Thị Tươi	-	
459.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	-	
460.	Đỗ Thị Chinh	-	
461.	Phạm Thị Hồng	-	
462.	Trần Thị Minh Thu	-	
463.	Đinh Thị Thúy Hương	-	
464.	Ngô Thanh Dung	-	
465.	Hoàng Thị Mỹ Thúy	-	
466.	Đào Thị Lệ Thủy	-	
467.	Trần Thị Thanh Thủy	-	
468.	Đỗ Thị Thanh		
469.	Lê Thu Huyền	-	
470.	Trần Hải Yến	-	
471.	Phạm Thị Thanh Hải	-	
472.	Trần Thị Vân	-	
473.	Nguyễn Vĩnh Hà	Trương Chuyên	
474.	Nguyễn Thị Thu Oanh	-	
475.	Nguyễn Bích Thảo	-	
476.	Nguyễn Thị Nga	-	
477.	Đinh Thị Thu Hằng	-	
478.	Vũ Thị Thu Trang	-	
479.	Nguyễn Thị Chinh	-	
480.	Phạm Thị Lộc	-	
481.	Đinh Thị Hà Trang	-	
482.	Phạm Thị Hồng Vân	-	

483.	Ninh Thị Lan Anh	-	
484.	Trần Quỳnh Hương	-	
485.	Đặng Thị Thúy Nhài	-	
486.	Nguyễn Hà Sâm	-	
487.	Vũ Phương Thúy	-	
488.	Lê Thị Luyện	-	
489.	Nguyễn Thị Hồng Phượng	-	
490.	Bùi Hương Quỳnh	-	
491.	Nguyễn Đàm Thùy Trang	-	
492.	Nguyễn Thị Hoài Hương	-	
493.	Nguyễn Thị Nga	-	
494.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	-	
495.	Phạm Thị Bích Thủy	-	
496.	Quách Phạm Thùy Trang	-	
497.	Nguyễn Thị Hương Lý	-	
498.	Nguyễn Thị Hiền	-	
499.	Vũ Thúy Mây	-	
500.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	
501.	Trần Thị Hồng Loan	-	
502.	Nguyễn Thị Hoa	-	
503.	Nguyễn Thị Thanh Thanh	-	
504.	Trần Thị Bích Diệp	-	
505.	Nguyễn Thị Thanh Mai	-	
506.	Phan Phương Thảo	-	
507.	Phương Thị Thúy Hằng	-	
508.	Trần Hoài Linh	-	
509.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	
510.	Nguyễn Thị Thu Anh	Trường NTT	
511.	Nguyễn Thị Hợp	-	
512.	Lê Thị Mai Oanh	-	
513.	Ứng Thị Duyệt Hồng	-	
514.	Bùi Thị Chung	-	
515.	Vũ Thị Hiệp	-	
516.	Trần Thị Dân	-	
517.	Lại Thị Thắm Hồng	-	
518.	Nguyễn Thị Thu Giang	-	
519.	Đỗ Như Quỳnh	-	
520.	Lê Thị Loan	-	
521.	Phạm Thị Hương Lan	-	
522.	Cao Mai Anh	-	
523.	Phạm Thị Thu Trang	-	
524.	Nguyễn Minh Hằng	-	
525.	Lê Thị Thanh Thủy	-	
526.	Ma Thị Vũ Bình	-	

527.	Đặng Thị Thanh Xuân	-	
528.	Nguyễn Thị Phương	-	
529.	Đỗ Thị Phan Nga	-	
530.	Trương Thị Hồng Hạnh	-	
531.	Phạm Hồng Ngọc	-	
532.	Nguyễn Thị Yên	-	
533.	Bùi Thị Thu Hiền	-	
534.	Trần Thị Thu Hảo	-	
535.	Ngọc Châu Vân	-	
536.	Nguyễn Thị Lâm Quỳnh	-	
537.	Nguyễn Cẩm Nhi	-	
538.	Phạm Thị Thu Phương	-	
539.	Lê Thị Cẩm Tú	-	
540.	Phạm Thị Kim Anh	-	
541.	Phạm Thị Hoàng Khuyên	-	
542.	Hà Song Hải Liên	-	
543.	Lê Thị Phương Thảo	-	
544.	Phan Thị Thành Vinh	-	
545.	Lê Thị Hạnh	-	
546.	Hoàng Huyền Thương	-	
547.	Trần Thị Thúy	-	
548.	Đinh Thị Thùy Linh	-	
549.	Đỗ Thị Thu Hà	-	
550.	Vương Thị Thanh Nhàn	-	
551.	Đinh Lưu Hoàng Thái	-	
552.	Bùi Mai Thanh	-	
553.	Nguyễn Thu Thủy	-	
554.	Võ Mai Linh	-	
555.	Mai Tôn Minh Trang	-	
556.	Nguyễn Thùy Dương	-	
557.	Phạm Thu Hương	-	
558.	Nguyễn Thị Hương Thảo	-	
559.	Kiều Thị Thắng	-	
560.	Nguyễn Thị Minh Huệ	-	
561.	Lê Thị Thanh Huyền	-	
562.	Vũ Thị Thanh Huyền	-	
563.	Trương Thị Kim Dung	-	
564.	Nguyễn Thị Tâm	-	
565.	Nguyễn Quỳnh Trang	-	
566.	Phùng Thị Thu Hiền	-	
567.	Trần Thị Thúy Loan	-	
568.	Vũ Ngọc Minh	-	
569.	Nguyễn Thị Hà Phương	-	
570.	Nguyễn Thị Thanh Hiền	-	

571.	Võ Thị Hải	-	
572.	Chu Thị Minh Phương	-	
573.	Phạm Thị Thủy	-	
574.	Trần Thị Thúy	-	
575.	Lê Thị Thu	-	
576.	Triệu Thị Thu Hiền	-	
577.	Nguyễn Thị Anh	-	
578.	Vũ Thị Anh	-	
579.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	
580.	Nguyễn Thị Hồng	-	
581.	Đào Thị Thanh Tú	-	
582.	Chu Thị Thủy	-	
583.	Vũ Thị Thanh Mai	-	
584.	Tạ Xuân Quỳnh	-	
585.	Nguyễn Thị Hồng Trang	TT Thư viện	
586.	Nguyễn Thị Thuận	-	
587.	Ma Thị Mùi	-	
588.	Nguyễn Thị Khanh	-	
589.	Lê Thu Hà	-	
590.	Hoàng Chi Mai	-	
591.	Nghiêm Thị Kim Lương	-	
592.	Phạm Thị Hòa	-	
593.	Lê Ánh Ngọc	-	
594.	Đào Thị Thanh Xuân	-	
595.	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	-	
596.	Nguyễn Lam Giang	-	
597.	Phạm Thị Lanh	-	
598.	Nguyễn Thị Xuân Hương	-	
599.	Đinh Thị Kiều Phương	-	
600.	Phạm Phương Hảo	-	
601.	Nguyễn Thị Thúy Hà	-	
602.	Nguyễn Thị Nga	-	
603.	Nguyễn Thị Hằng	-	
604.	Hoàng Khánh Vân	-	
605.	Nguyễn Thị Thành	-	
606.	Nguyễn Thị Thủy	-	
607.	Nguyễn Thị Thu Thảo	TT Học liệu	
608.	Hà Thị Hải	-	
609.	Ngô Ngọc Thúy		
610.	Trần Thị Bích	-	
611.	Mai Thị Dung	-	
612.	Đỗ Thị Thúy	-	
613.	Trần Thị Phương Lan	-	
614.	Trần Thị Phương	-	

615.	Nguyễn Thị Loan	-	
616.	Phạm Thị Thu Hương	-	
617.	Đặng Thị Tú Loan	-	
618.	Phạm Thị Kim Anh	Viện NCSP	
619.	Hà Thị Lan Hương	-	
620.	Nguyễn Thị Hằng	-	
621.	Dương Thị Thúy Hà	-	
622.	Nguyễn Thu Trang	-	
623.	Trần Thị Tuyết Mai	-	
624.	Nguyễn Thị Thúy Hà	-	
625.	Nguyễn Thu Hà	-	
626.	Trần Thị Hòa	Nhà xuất bản	
627.	Đặng Thị Dịu		
628.	Phạm Thị Việt Hằng	-	
629.	Đinh Thị Trang	-	
630.	Vũ Thị Na	-	
631.	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	-	
632.	Đoàn Thị Thanh Trang	-	
633.	Nguyễn Thị Thi	-	
634.	Đỗ Thị Huyền Trang	-	
635.	Hà Phương Anh	-	
636.	Nguyễn Thị Hương Thảo	-	
637.	Hoàng Thị Quyên	-	
638.	Đinh Thị Hương	-	
639.	Nguyễn Thùy Linh	-	
640.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	
641.	Nguyễn Hoài Anh	-	
642.	Nguyễn Thị Thủy	-	
643.	Tạ Thị Ánh	-	
644.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	
645.	Nguyễn Lê Quỳnh	-	
646.	Trần Minh Ánh	-	
647.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	-	
648.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	-	
649.	Phùng Thị Minh Châu	-	

Danh sách này có 34 tập thể và 649 cá nhân./.